

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST  
Ngày 20-9-2023  
V/v không công nhận vợ chồng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lành Thị Vê.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vi Văn Phúc;

Ông Sầm Trí Đạt.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Nông Quang Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 về việc không công nhận vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QDDST-HNGĐ, ngày 06 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1965; địa chỉ: Khu \*, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Bùi Văn V, sinh năm 1955; địa chỉ: Khu \*, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 20/6/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Hoàng Thị L trình bày: Bà và ông Bùi Văn V chung sống với nhau từ năm 1991 nhưng không tiến hành đăng ký kết hôn và cũng không tổ chức cưới theo phong tục của địa phương. Sau khi về chung sống với nhau tình cảm vợ chồng hạnh phúc và có với nhau 02 người con. Đến năm 2008 thì tình cảm vợ chồng bắt đầu rạn nứt, do tính cách của hai người không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau nên vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, thỉnh thoảng còn đánh nhau. Vợ chồng cũng sống ly thân từ năm

2008 đến nay. Bà Hoàng Thị L xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Bùi Văn V nên đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng với ông Bùi Văn V. Về con chung: Bà và ông Bùi Văn V có 02 người con chung tên là Bùi Hoàng T, sinh năm 1991 và Bùi Vĩnh T, sinh năm 1992. Hiện nay các con đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/7/2023 bị đơn ông Bùi Văn V trình bày: Ông và bà Hoàng Thị L kết hôn với nhau từ năm 1990. Trước khi kết hôn ông bà có được tìm hiểu, tự nguyện cùng nhau xây dựng gia đình và có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào năm 1990 nhưng không nhớ ngày tháng. Ông Bùi Văn V cho rằng Giấy chứng nhận kết hôn là bà Hoàng Thị L giữ nên không cung cấp được cho Tòa án. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, cùng nhau chăm lo làm ăn, nuôi dạy con cái. Vợ chồng không có mâu thuẫn gì xảy ra. Đến năm 2010 thì mới xảy ra mâu thuẫn, do vợ chồng tính cách càng ngày càng thay đổi, không hiểu nhau dẫn đến tình cảm phai nhạt, ngoài ra ông Bùi Văn V có bệnh tật nên đã về thôn A, xã Q, huyện P, tỉnh Thái Bình để sinh sống và chữa bệnh một thời gian. Đến tháng 6 năm 2022 thì quay về Khu \*, thị trấn Đ, huyện L để sinh sống với các con. Từ năm 2010 vợ chồng bắt đầu ly thân đến nay. Nay xác định không còn tình cảm nên cũng đồng ý ly hôn với bà Hoàng Thị L. Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung, tên là Bùi Hoàng T, sinh năm 1990 và Bùi Vĩnh T, sinh năm 1991. Hiện nay các con đã trưởng thành và đã lập gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục, tiến hành thu thập chứng cứ, hướng dẫn đương sự viết bản tự khai, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện chưa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích, đánh giá nội dung vụ án đã khẳng định có cơ sở để xác định bà Hoàng Thị L và ông Bùi Văn V chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam. Như vậy việc kết hôn của bà Hoàng Thị L và ông Bùi Văn V đã không tuân thủ theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam nên không có giá trị về mặt pháp lý. Bà Hoàng Thị L đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Bùi Văn V là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Hoàng Thị L, tuyên không công nhận bà Hoàng Thị L và ông Bùi Văn V là vợ chồng. Về con chung, tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Hoàng Thị L và ông Bùi Văn V cùng có hộ khẩu và cư trú tại: Khu \*, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn bà Hoàng Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Bùi Văn V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị L thừa nhận hai bên có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn nhưng không thực hiện các thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Ông Bùi Văn V cho rằng vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn nhưng không cung cấp được giấy chứng nhận đăng ký kết hôn cho Tòa án và đưa ra lý do là giấy chứng nhận kết hôn là do bà Hoàng Thị L giữ. Tòa án đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là nơi ông bà cư trú và là nơi ông Bùi Văn V cho rằng đã làm thủ tục đăng ký kết hôn ở đó, tuy nhiên Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn xác nhận sổ đăng ký kết hôn từ năm 1999 trở về trước không còn lưu trữ, qua kiểm tra sổ đăng ký kết hôn còn lưu trữ cho đến nay không có tên bà Hoàng Thị L và ông Bùi Văn V. Do đó, lời khai của ông Bùi Văn V cho rằng có đăng ký kết hôn là không có căn cứ. Hội đồng xét xử xét thấy, bà Hoàng Thị L và ông Bùi Văn V tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay, bà Hoàng Thị L yêu cầu không công nhận vợ chồng với ông Bùi Văn V, Hội đồng xét xử không xem xét mâu thuẫn của ông bà để cho hay không cho ly hôn, mà trường hợp của ông bà phải căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa bà Hoàng Thị L và ông Bùi Văn V là phù hợp.

[4] Về con chung: Bà Hoàng Thị L và ông Bùi Văn V có 02 con chung tên là Bùi Hoàng T, sinh năm 1990 và Bùi Vĩnh T, sinh năm 1991. Các con hiện nay đều đã trưởng thành và xây dựng gia đình riêng, bà Hoàng Thị L và ông Bùi Văn V không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà Hoàng Thị L và ông Bùi Văn V đều trình bày là không có nợ chung.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn bà Hoàng Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Hoàng Thị L và ông Bùi Văn V.

2. Về con chung: Con chung đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Bà Hoàng Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà Hoàng Thị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003759, ngày 30 tháng 6 năm 2023. Xác nhận bà Hoàng Thị L đã nộp đủ tiền án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lành Thị Vệ**